

## NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM - VIB

Tài chính

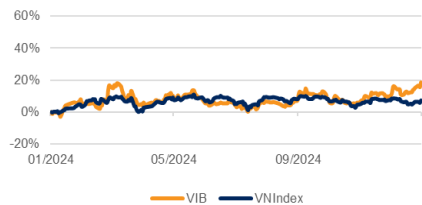
Giá hiện tại	VND20.450
Cao nhất/thấp nhất 52 tuần	VND20.374/16.771
Giá mục tiêu	VND23.600
Cập nhật gần nhất	26/12/2024
Khuyến nghị gần nhất	Khả quan
Consensus	2,1%
Tiềm năng tăng giá	15,4%
Tỷ suất cổ tức	5,2%
Tổng tỷ suất sinh lời	20,6%

Thị giá vốn (tỷ USD)	2,4
GTGD BQ 3 tháng (tr USD)	6,7
Sở hữu NN (tr USD)	0,0
SLCP lưu hành (tr)	2.979,1

	<u>VIB</u>	<u>VNI</u>
P/E trượt 12T	8,5x	13,9x
P/B hiện tại	1,5x	1,7x
ROA	1,6%	2,5%
ROE	18,9%	13,4%

\*dữ liệu ngày 24/1/2025

### Diễn biến giá



### Cơ cấu sở hữu

Chủ tịch và những bên liên quan	15,3%
Commonwealth Bank of Australia	4,7%
Unicap và các bên liên quan	7,5%
Khác	72,5%

### Tổng quan doanh nghiệp

Ngân hàng Thương mại Cổ phần VIB (VIB) là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam, tập trung chủ yếu vào khách hàng bán lẻ, cho vay mua nhà và ô tô. Ngân hàng có một hệ thống gồm hơn 189 chi nhánh và 298 máy ATM trên toàn quốc, phục vụ hơn 4.5 triệu khách hàng

### Chuyên viên phân tích:



**Vũ Mạnh Hùng**

hung.vumanh3@vndirect.com.vn

## Chi phí dự phòng giảm giúp hỗ trợ lợi nhuận - [Phù hợp với dự phóng]

- LNTT Q4/24 tăng 1,0% svck đạt 2.401 tỷ đồng do chi phí dự phòng giảm.
- LNTT 2024 giảm 15,9% svck, xuống còn 9.004 tỷ đồng, đạt 103% dự phóng năm 2024 của chúng tôi.
- Chúng tôi không thấy áp lực điều chỉnh đối với giá mục tiêu 23.600 đồng và sẽ cập nhật sau khi đánh giá kỹ hơn.

### Hoạt động giao dịch ngoại hối ảnh hưởng tiêu cực đến thu nhập ngoài lãi

Tổng thu nhập hoạt động Q4/24 giảm 9,7% svck, xuống mức 5.275 tỷ đồng, đánh dấu quý thứ ba liên tiếp tăng trưởng âm, do cả thu nhập lãi thuần (NII) và thu nhập ngoài lãi (Non-II) đều giảm. Non-II giảm 10,0% svck, chủ yếu do: 1) thu nhập từ phí thuần giảm 24,0% svck; và 2) lãi thuần từ giao dịch ngoại hối giảm mạnh 79,9% svck, phản ánh mức độ biến động cao trên thị trường ngoại hối bởi những lo ngại về lạm phát kéo dài tại Mỹ liên quan đến các chính sách kinh tế dưới thời Trump.

### Hy sinh NIM để thúc đẩy nhu cầu tín dụng

NII Q4/24 giảm 9,6% svck, đánh dấu quý thứ tư liên tiếp sụt giảm, mặc dù tăng trưởng dư nợ cho vay đạt 22% svck, vượt mức trung bình ngành (+15% svck). Mức giảm này đến từ biên lãi thuần (NIM) thu hẹp 1,1 điểm % svck (-0,4 điểm % sv quý trước), do lợi suất tài sản (AY) giảm mạnh hơn chi phí vốn (COF). COF giảm 0,5 điểm % svck, nhờ lãi suất huy động thấp hơn và tỷ lệ CASA tăng lên 14,1% (từ 13,3%). Trong khi đó, AY giảm 1,5 điểm % svck, phản ánh tác động của việc giảm lãi suất cho vay (-2,6 điểm % svck) nhằm kích thích tăng trưởng tín dụng, cùng với tỷ trọng cho vay doanh nghiệp tăng cao, trái ngược với chiến lược tập trung vào khách hàng bán lẻ của VIB.

### Chi phí hoạt động giảm giúp hạ áp lực chi phí, nhưng PPOP vẫn suy giảm

Lợi nhuận trước dự phòng (PPOP) Q4/24 giảm 13,5% svck, giảm mạnh hơn so với TOI, khi chi phí hoạt động (OPEX) chỉ giảm nhẹ 1,1% svck. Mức giảm OPEX chủ yếu do chi phí nhân sự giảm 0,8% svck và chi phí tài sản giảm 4,5% svck. Mặc dù OPEX giảm, nhưng tác động từ việc TOI thấp hơn đã ảnh hưởng đến khả năng sinh lời. Tỷ lệ chi phí/thu nhập giảm xuống 33,2%, tiệm cận mức trung bình ba năm, cho thấy hiệu quả kiểm soát chi phí tương đối ổn định trong bối cảnh đầy thách thức.

### Chất lượng tài sản có dấu hiệu cải thiện

Chất lượng tài sản của VIB cải thiện trong Q4/24, khi nợ xấu mới hình thành giảm 54,4% sv quý trước và tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm xuống mức 3,3%, đánh dấu quý thứ ba liên tiếp giảm. Tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 3,5%, phản ánh yếu tố mùa vụ của quý 4. VIB tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu, với tỷ lệ xóa nợ đạt 1,2%, trong khi đã giảm của nợ xấu mới hình thành làm giảm áp lực trích lập dự phòng, giảm chi phí tín dụng xuống mức 1,44% (từ 1,6% trong Q3/24) và chi phí dự phòng giảm 33,7% svck. Mức giảm này giúp LNTT Q4/24 tăng nhẹ 1,0% svck, bất chấp những thách thức vĩ mô đang diễn ra.

	Q4/23	Q4/24	2023	2024	2024 (dự phóng)	% so với dự phóng
Thu nhập lãi thuần (svck)	10,8%	-9,6%	16,0%	-8,1%	-6,9%	99%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	94,6%	-10,0%	55,1%	-3,9%	-12,4%	110%
Chi phí hoạt động (svck)	13,0%	-1,1%	6,7%	9,1%	9,5%	100%
LN trước dự phòng (svck)	30,5%	-13,5%	31,1%	-14,1%	-15,5%	102%
Chi phí dự phòng (svck)	379,3%	-33,7%	278,7%	-10,2%	-8,6%	98%
LNTT (svck)	-14,0%	1,0%	1,2%	-15,9%	-18,7%	103%
Tăng trưởng cho vay (svck)	14,8%	21,7%	14,8%	21,7%	19,9%	
Tăng trưởng huy động (svck)	18,2%	16,8%	18,2%	16,8%	75,5%	
NIM (%)	4,4%	3,4%	4,7%	3,6%	3,8%	
Lợi suất tài sản (%)	8,6%	7,1%	9,6%	7,1%	7,4%	
Chi phí vốn (%)	4,7%	4,2%	5,5%	3,9%	4,0%	
Tỷ lệ CASA	13,3%	14,1%	13,3%	14,1%	3,7%	
CIR (%)	30,3%	33,2%	29,8%	35,1%	35,5%	
ROAE (%)	24,3%	18,1%	24,3%	18,1%	17,5%	
Tỷ lệ NPL (%)	3,1%	3,5%	3,1%	3,5%	3,6%	
Nợ nhóm 2/Tổng dư nợ	5,6%	3,3%	5,6%	3,3%	4,0%	
LLR (%)	51,0%	50,1%	51,0%	50,1%	49,6%	

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

### HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

#### Khuyến nghị cổ phiếu

Định nghĩa:

**KHẢ QUAN** Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15% trong vòng 12 tháng tới

**KÉM KHẢ QUAN** Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10% trong vòng 12 tháng tới.

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

#### Khuyến nghị ngành

Định nghĩa:

**TÍCH CỰC** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

**TRUNG TÍNH** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

**TIÊU CỰC** Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

### Barry Weisblatt – Giám đốc Phân tích

Email: [barry.weisblatt@vndirect.com.vn](mailto:barry.weisblatt@vndirect.com.vn)

### Võ Minh Chiến – Trưởng phòng

Email: [chien.vominh@vndirect.com.vn](mailto:chien.vominh@vndirect.com.vn)

### Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên Phân tích

Email: [hung.vumanh3@vndirect.com.vn](mailto:hung.vumanh3@vndirect.com.vn)

### Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: [research@vndirect.com.vn](mailto:research@vndirect.com.vn)

Website: <https://vndirect.com.vn>